

Số: ~~128~~/2018/TM/XMC-ĐT&QLDA

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2018

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Cung cấp, thi công đường dốc mái sảnh” thuộc Công trình “03 tòa nhà cao tầng F, G, H - Cụm chung cư HH2 - Dự án khu Đô thị mới Dương Nội - Khu Đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội” theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

I. Thông tin về báo giá và yêu cầu của hồ sơ chào giá cụ thể như sau:

1. Tên gói thầu : Cung cấp, thi công đường dốc mái sảnh.
2. Công trình : 03 tòa nhà cao tầng F, G, H – Cụm chung cư HH2.
3. Dự án : Khu Đô thị mới Dương Nội.
4. Địa điểm xây dựng : Khu Đô thị mới Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
5. Tiến độ thực hiện : 30 ngày.
6. Phạm vi công việc : Gia công, vận chuyển, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình.
7. Giá chào thầu : Là toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu bao gồm cả chi phí vận chuyển, điện nước, lắp đặt, vệ sinh, sơn, hoàn thiện tại công trình.
8. Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định;
 - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 25% giá trị hợp đồng;
 - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị khối lượng hợp đồng;
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
 - Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 24 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 3% giá trị quyết toán hợp đồng (Có các biểu mẫu kèm theo).
9. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc, 2 bản sao có đóng dấu treo.
Hồ sơ nhà thầu lập thành 01 (một) túi hồ sơ bao gồm:



- Hồ sơ đề xuất phương án kỹ thuật;
- Hồ sơ đề xuất phương án tài chính.

II. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

1. Địa chỉ nhận hồ sơ mời chào giá và nộp hồ sơ dự thầu:
 - Phòng Đấu thầu và Quản lý dự án – Công ty CP Đầu tư và XD Xuân Mai
 - Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
 - Điện thoại liên hệ : (84-24)7303 8866 – 606
 - Cán bộ phụ trách : Vũ Trung Hiếu – Di động : 0918.833.946
2. Địa chỉ khảo sát kiểm tra hiện trường, cung cấp thông tin gói thầu:
 - Ban QLDA Dương Nội – KĐT mới Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội ;
 - Phó ban : Nguyễn Hải Nam – Di động : 0982.183.425
3. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 10h00' ngày 28/03/2018 đến 15h00' ngày 02/04/2018.
4. Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 14h00' ngày 09 tháng 04 năm 2018.

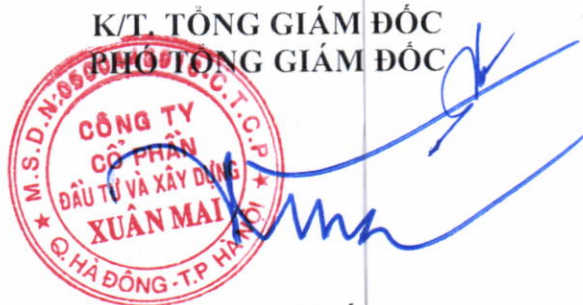
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: PĐT&QLDA.

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

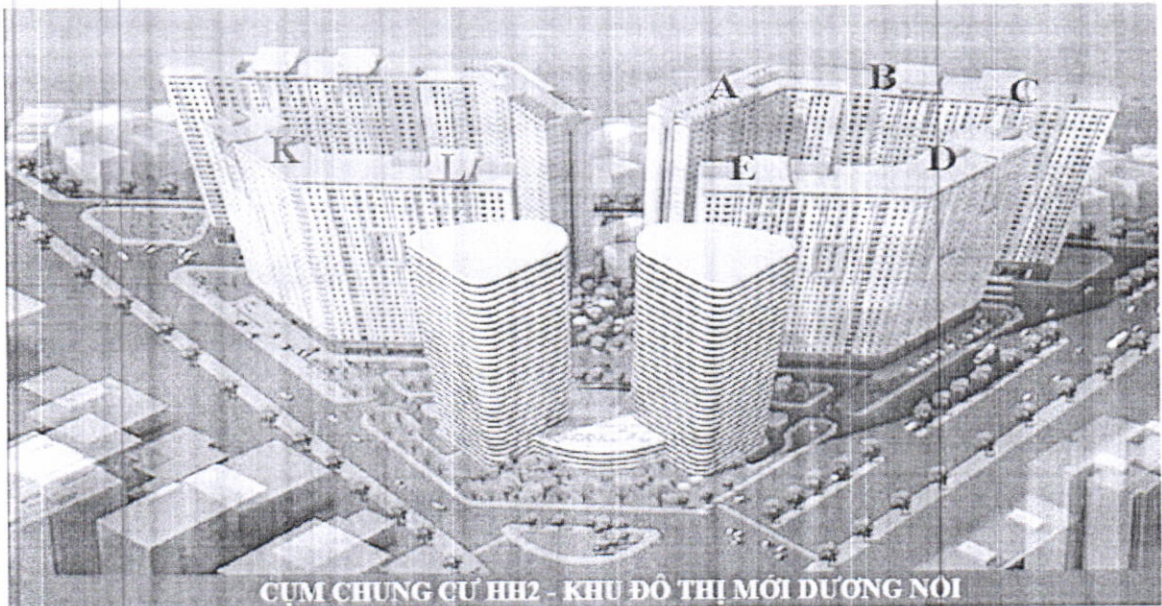


Lê Trung Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

GÓI THẦU: CUNG CẤP, THI CÔNG ĐƯỜNG DỐC, MÁI SẢNH
CÔNG TRÌNH: 03 TÒA NHÀ CAO TẦNG F, G, H - CỤM CHUNG CƯ HH2 -
DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI



HÀ NỘI, 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Địa chỉ: Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

GÓI THẦU: CUNG CẤP, THI CÔNG ĐƯỜNG ĐÓC, MÁI SẴNH
CÔNG TRÌNH: 03 TÒA NHÀ CAO TẦNG F, G, H - CỤM CHUNG CƯ HH2
- DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: KHU ĐÔ THỊ MỚI DƯƠNG NỘI, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MỜI THẦU



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC:
Lê Trung Chánh



MỤC LỤC

TỪ NGỮ VIẾT TẮT.....	4
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU	5
B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	13
C. BIỂU MẪU	15
Mẫu số 1: ĐƠN CHÀO HÀNG.....	15
Mẫu số 2: GIẤY ỦY QUYỀN.....	16
Mẫu số 3: BIỂU GIÁ CHÀO.....	17
Mẫu số 4: THƯ BẢO LÃNH HOÀN TRẢ TIỀN ÚNG TRƯỚC.....	18
Mẫu số 5: THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG.....	19
Mẫu số 6: THƯ BẢO LÃNH BẢO HÀNH	20



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Địa chỉ: Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC:	Hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh
HSCG:	Hồ sơ chào giá
PĐT&QLDA:	Phòng Đấu thầu và Quản lý dự án
VND :	Đồng Việt Nam



A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Giới thiệu về công trình, gói thầu

1. Giới thiệu về Công trình

- Dự án: đầu tư xây dựng 05 tòa nhà cao tầng F, G, H, K, L - Cụm chung cư HH2 – Khu đô thị mới Dương Nội.
- Địa điểm xây dựng: Khu đô thị mới Dương Nội;
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (XMC);
- Quy mô dự án:
 - Diện tích khu đất lập dự án : 19.057 m²
 - Diện tích xây dựng : 5.941 m²
 - Tổng diện tích sàn (không tính tầng hầm) : 141.661 m²
 - Diện tích sàn tầng hầm : 29.434 m²
 - Tầng cao : 25 tầng nổi + 02 tầng hầm

2. Giới thiệu gói thầu

Bên mời thầu là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai mời nhà thầu tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu “ Cung cấp và thi công đường dốc, mái sảnh” thuộc Công trình “03 tòa nhà cao tầng F, G, H - Cụm chung cư HH2 - Dự án khu Đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội”.

Mục 2. Phạm vi cung cấp:

- Bao gồm cung cấp, thi công, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình
- + Thiết kế biện pháp thi công chi tiết trình Chủ đầu tư duyệt trước khi thi công;
- + Tổ chức cung cấp và thi công, lắp đặt theo thiết kế và biện pháp thi công được phê duyệt đảm bảo chất lượng, an toàn, đáp ứng tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường;

Khối lượng cung cấp bao gồm:

TT	CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
1	Lan can inox	Kg	540	Inox SUS 304, dày 1.5mm.
2	Mái sảnh	m ²	359.64	- Kích thước 16.200x3.700: 06 mái; - Vi kèo bằng thép hình, liên kết với dầm, cột bằng bu lông M20-5.8, Ramset G5; - Xà gỗ bằng thép hộp 50x100x2.5mm và 40x80x2.5mm.



TT	CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
				<ul style="list-style-type: none">- Tăng đơ kéo vi kèo dùng thép ống D76x2,5mm- Sơn chống rỉ 1 nước, sơn hoàn thiện 2 nước sơn dầu, sơn màu ghi sẫm.- Mái sảnh bằng kính dán cường lực màu xanh lục dày 13,52mm.

Ghi chú: Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại khối lượng và đặc tính kỹ thuật của công việc.

- Nhà thầu chào giá đúng theo khối lượng trên (các phần việc ngoài tiên lượng trên hoặc khối lượng phát sinh thêm khi nhà thầu đo bóc lại thiết kế nếu có đề nghị nhà thầu Lập bảng riêng đính kèm chào riêng);
- Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường phục vụ việc lập HSCG. Bên mời thầu tạo điều kiện, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường. Chi phí khảo sát hiện trường để phục vụ cho việc lập HSCG thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát hiện trường như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.
- Giá chào thầu bao gồm cả chi phí vận chuyển, điện nước thi công, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình và các chi phí nghiệm thu, đấu nối với các đơn vị chuyên ngành điện nước.

Các tiện ích từ Chủ đầu tư:

- Cung cấp điểm đấu nguồn điện, nước (chi phí sử dụng theo thực tế, nhà thầu thanh toán hàng tháng, đặt cọc tiền mặt sử dụng hàng tháng).

Mục 3. Thời hạn thi công lắp đặt và hoàn thiện bàn giao

Tiến độ thi công gói thầu là 30 ngày kể từ khi nhận tiền tạm ứng.

Mục 4. Nội dung của HSCG

- 4.1 HSCG cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào giá cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt.
- 4.2 HSCG do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
 - Hồ sơ năng lực nhà thầu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giới thiệu về công ty, Danh mục cán bộ chủ chốt, sơ đồ tổ chức, năng lực về tài chính, năng lực chuyên môn, các công trình đã thực hiện (hợp đồng);
 - Đơn chào giá theo Mẫu số 1 Phần C;
 - Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Phần C;
 - Tiến độ cung cấp và thi công lắp đặt chi tiết.



Mục 5. Đơn chào hàng

Đơn chào giá được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Giá chào giá

- 6.1 Giá chào giá là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào giá phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.
- 6.2 Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
- 6.3 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là 14giờ 00', ngày 09 tháng 04 năm 2018.

Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSCG

- 8.1 HSCG do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
- 8.2 Nhà thầu nộp HSCG đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là 14giờ 00', ngày 09 tháng 04 năm 2018. HSCG của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.
- 8.3 Địa chỉ nhận HSCG:
 - Phòng Đấu thầu và Quản lý dự án - CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI;
 - Địa chỉ: Tầng 4 - Tòa tháp Xuân Mai – Đường Tô Hiệu - Phường Hà Cầu - Quận Hà Đông - TP. Hà Nội;



- Điện thoại: 024.7303.8866 - (606);
- Cán bộ phụ trách : Vũ Trung Hiếu - Di động : 0918.833.946

8.4 Số lượng HSCG: 01 bộ gốc và 02 bộ phô tô có đóng dấu treo.

Mục 9. Làm rõ HSCG

- 9.1 Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSCG (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.
- 9.2 Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 10. Kiểm tra và đánh giá các HSCG

Việc kiểm tra và đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

10.1 Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu);
 - Kiểm tra số lượng bản gốc, bản chụp hồ sơ chào giá;
 - Kiểm tra các thành phần của Hồ sơ chào giá, bao gồm:
 - + Đơn chào giá theo Mẫu số 1 Phần C;
 - + Biểu giá chào theo Mẫu số 3 Phần C;
 - + Tiến độ cung cấp và lắp đặt chi tiết.
 - Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp;
 - Hồ sơ năng lực nhà thầu: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giới thiệu về công ty, Danh mục cán bộ chủ chốt, sơ đồ tổ chức, năng lực về tài chính, năng lực chuyên môn, các công trình đã thực hiện (hợp đồng);
- b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào giá, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có);
- c) Hiệu lực của HSCG theo quy định tại Mục 7 Phần này.



HSCG của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

10.2 Đánh giá tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- Có bản gốc hồ sơ chào giá;
- Có đơn chào hàng thuộc hồ sơ chào giá được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của HSCG;
- Hiệu lực của hồ sơ chào giá đáp ứng yêu cầu theo quy định trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều hồ sơ chào giá với tư cách là nhà thầu chính;
- Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu;
- Nhà thầu có hồ sơ chào giá hợp lệ sẽ được đánh giá chi tiết về kỹ thuật.

10.3 Đánh giá về kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

10.4 So sánh giá chào:

10.4.1. Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định sau:

Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong hồ sơ dự thầu bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá dự thầu. Trường hợp hồ sơ mời thầu có yêu cầu phải phân tích đơn giá chi tiết thì phải lấy số liệu trong bảng phân tích đơn giá dự thầu chi tiết làm cơ sở cho việc sửa lỗi số học. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi;

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số



lượng nêu trong hồ sơ mời thầu thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại mục Hiệu chỉnh sai lệch;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: Sửa lại cho phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu;
- Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở cho việc sửa lỗi.

Hiệu chỉnh sai lệch:

- a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu có sai lệch;

Trường hợp trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá chào cao nhất đối với nội dung này trong số các hồ sơ dự thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong hồ sơ dự thầu của các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá thì lấy đơn giá trong dự toán làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà thầu duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu này; trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu không có đơn giá thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói thầu; trường hợp không có dự toán gói thầu thì căn cứ vào đơn giá hình thành giá gói thầu làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

- b) Trường hợp nhà thầu chào thiếu thuế, phí, lệ phí phải nộp theo yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu thì bên mời thầu phải cộng các chi phí đó vào giá dự thầu. Phần thiếu này không tính để đưa vào để xét trúng thầu.
- c) Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá dự thầu chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu;
- d) Trường hợp nhà thầu có hồ sơ dự thầu được hiệu chỉnh sai lệch xếp hạng thứ nhất được mời vào thương thảo hợp đồng, khi thương thảo hợp đồng phải lấy mức đơn giá chào thấp nhất trong số các hồ sơ dự thầu khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để thương thảo đối với phần sai lệch thiếu.

10.4.2. Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu



Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSCG với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá gói thầu.

Mục 12. Thông báo kết quả chào hàng

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Mục 14. Kiến nghị trong đấu thầu

- 14.1 Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả chào hàng và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền:
- a) Kiến nghị với bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư; về kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư theo quy trình giải quyết kiến nghị quy định
 - b) Nhà thầu được gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án; bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - b) Chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu;
- 14.2 Trường hợp nhà thầu có kiến nghị về kết quả chào hàng gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà thầu sẽ phải nộp một khoản chi phí là 2.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà thầu có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà thầu nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời thầu, chủ đầu tư:
- Phòng Đấu thầu và Quản lý dự án - CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI;
 - Địa chỉ: Tầng 4 - Tòa tháp Xuân Mai – Đường Tô Hiệu - Phường Hà Cầu - Quận Hà Đông - TP. Hà Nội;



- Điện thoại: 024.7303.8866 - (606);
- Cán bộ phụ trách : Vũ Trung Hiếu - Di động : 0918.833.946

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp nhà thầu có các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo các quy định pháp luật khác liên quan.



B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong cùng lĩnh vực (tính đến thời điểm tháng 3/2018). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.	03 năm
1.2	Số lượng Hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt đường dốc mái sảnh (tính đến thời điểm T3/2018)	03 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Nhân sự thực hiện gói thầu	
a	Chỉ huy trưởng	
	- Có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật	Có
	- Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí	Đúng chuyên ngành
	- Số năm công tác trong lĩnh vực thi công	≥ 05 năm
	- Kinh nghiệm thực hiện các công trình tương tự	≥ 01 công trình
	- Số lượng công trình xây dựng dân dụng đã đảm nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng công trình trong thời gian 05 năm gần đây	≥ 01 công trình
b	Cán bộ kỹ thuật	
	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là kỹ sư đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên (văn bằng chứng chỉ kèm theo trong hồ sơ năng lực) cụ thể:	02 người
3	Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây:	
3.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 2 năm gần nhất 2016, 2017. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2017 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Lợi nhuận > 0 tỷ VNĐ
3.2	Doanh thu trong năm 2017:	≥ 2 tỷ VNĐ
	Kết luận:	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Địa chỉ: Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Không đạt

2. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Xuất xứ	Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, chủng loại các loại thép dùng để gia công sản phẩm.	Không có bảng kê

3. Yêu cầu về thời gian, tiến độ thi công, phương án tổ chức thi công thời gian bảo hành

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thi công lắp đặt, hoàn thiện	Tối đa 30 ngày	>30 ngày
2	Tiến độ thi công, lắp đặt, hoàn thiện	Có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết	Không có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết
3	Phương án tổ chức thi công	Có phương án chi tiết và khả thi.	Không có phương án hoặc có nhưng không chi tiết, không khả thi.
4	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	<24 tháng
Kết luận		Đạt tất cả (4) nội dung trên	Không đạt (1) trong (4) nội dung nêu trên
		Đạt	Không đạt



C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên bên mời thầu]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian _____ [Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày [Ghi số ngày], kể từ _____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.



GIẤY ỦY QUYỀN(1)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] do ____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[-Ký đơn chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.



BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) =(4) x (5)
1				Giá chào bao gồm cả chi phí vận chuyên, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình
2				
3				
4				
				Cộng
				Thuế
				Tổng cộng

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



THƯ BẢO LÃNH HOÀN TRẢ TIỀN ỨNG TRƯỚC

Số:

Kính gửi:

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng(ghi tên hợp đồng) số..... ngày/...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ Nhà thầu đã không thực hiện đúng điều khoản (ghi số điều khoản tiền ứng trước của Hợp đồng) của Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Ngân hàng theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến hết ngày (..... ngày kể từ ngày phát hành) và/ hoặc đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết giá trị tạm ứng hợp đồng, tùy theo thời điểm nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số:

Kính gửi :

Địa chỉ: (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng (ghi tên hợp đồng) số ngày/...../..... (sau đây gọi là "Hợp đồng") giữa (ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là "Chủ đầu tư") và khách hàng của chúng tôi là (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là "Nhà thầu").

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng (ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại: (sau đây gọi là "Ngân hàng") đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ: sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../..... (..... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



THƯ BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Số:.....

Kính gửi:.....

Địa chỉ: (ghi địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng số ngày/...../..... (sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa (ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư”) và (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) có trụ sở đăng ký tại (ghi địa chỉ đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng (ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại: (sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ: sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo hành theo điều khoản (ghi số điều khoản bảo hành của Hợp đồng) của Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Ngân hàng theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm của Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày/...../..... đến hết ngày/...../.....

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyên nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)